

**CÔNG TY CP ĐẦU TƯ VÀ
PHÁT TRIỂN OKY SAIGON**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1901/BC-OKYSG

Đồng Nai, ngày 19 tháng 01 năm 2026

BÁO CÁO

**Cung cấp thông tin và đề nghị công khai thông tin Dự án đầu tư xây
dựng nhà ở xã hội khu dân cư liền kề KCN Đồng Xoài I**

Kính gửi:

- Sở Xây dựng tỉnh Đồng Nai;
- UBND phường Đồng Xoài.

SỞ XÂY DỰNG ĐỒNG NAI

ĐẾN Số: 304

Ngày: 20/01/2026

Chuyên:

Số và ký hiệu HS:

Căn cứ Luật Nhà ở số 27/2023/QH15;

Căn cứ Nghị định số 100/2024/NĐ-CP ngày 26/7/2024 của Chính phủ về
phát triển và quản lý nhà ở xã hội;

Căn cứ Nghị định số 140/2025/NĐ-CP quy định về phân định thẩm quyền
của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây
dựng;

Căn cứ Thông tư số 05/2024/TT-BXD ngày 31/7/2024 của Bộ Xây dựng
về việc Quy định chi tiết một số Điều Luật Nhà ở;

Công ty Cổ phần Đầu tư và phát triển OKY SAIGON báo cáo và đề nghị
Sở Xây dựng tỉnh Đồng Nai, UBND phường Đồng Xoài tỉnh Đồng Nai đăng tải,
công bố công khai tại Cổng Thông tin điện tử của Sở Xây dựng, UBND phường
Đồng Xoài về các thông tin liên quan đến Dự án nhà ở xã hội khu dân cư liền kề
KCN Đồng Xoài I theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 38 Nghị định số
100/2024/NĐ-CP ngày 26/7/2024 của Chính phủ với những nội dung chính như
sau:

1. Tên dự án: Nhà ở xã hội khu dân cư liền kề KCN Đồng Xoài I.
2. Chủ đầu tư dự án: Công ty Cổ phần Đầu tư và phát triển Oky SAIGON.
3. Địa điểm xây dựng dự án: Khu phố Tân Thành 2, phường Đồng Xoài, tỉnh Đồng Nai.

4. Địa chỉ liên lạc, địa chỉ nộp đơn đăng ký:

- Văn phòng chủ đầu tư – Công ty Cổ phần Đầu tư và phát triển OKY
SAIGON. Địa chỉ: Số nhà G101, đường số 2, Dự án khu dân cư liền kề khu
công nghiệp Đồng Xoài I, khu phố Tân Thành 2, phường Đồng Xoài, tỉnh Đồng
Nai.

- Số điện thoại liên hệ: 0919 799 414

5. Tiến độ thực hiện Dự án: Từ tháng 12/2025 đến tháng 12/2026.

6. Quy mô dự án: 1,84 ha.

Quel

7. Số lượng căn hộ: 282 căn, bao gồm:

- Số căn hộ để bán: 282 (căn)
- Số căn hộ để cho thuê: 0 (căn)
- Số căn hộ để cho thuê mua: 0 (căn)

8. Diện tích căn hộ, cụ thể: Có phức lục kèm theo.

9. Giá căn hộ, gồm giá bán, giá cho thuê, giá cho thuê mua (tạm tính):

- Giá bán căn thường: khoảng **8.106.981 đồng/m²** sàn xây dựng, đã bao gồm thuế giá trị gia tăng, không bao gồm chi phí bảo trì.

- Giá bán căn góc: khoảng **9.131.021 đồng/m²** sàn xây dựng, đã bao gồm thuế giá trị gia tăng, không bao gồm chi phí bảo trì.

10. Thời gian bắt đầu nhận hồ sơ đăng ký: 19/01/2026.

11. Thời gian kết thúc nhận hồ sơ đăng ký: 02/02/2026.

Công ty Cổ phần Đầu tư và phát triển OKY SAIGON trân trọng báo cáo Sở Xây dựng, UBND phường Đồng Xoài để biết và đăng tải thông tin Dự án theo quy định./.



Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.

THAY MẶT CÔNG TY



TỔNG GIÁM ĐỐC
Lê Thành

BẢNG THỐNG KÊ CHI TIẾT TỪNG CĂN NHÀ XÃ HỘI

Dự án: Nhà ở xã hội khu dân cư liền kề KCN Đồng Xoài I

STT	LOẠI NHÀ	TÊN LÔ	DIỆN TÍCH LÔ ĐẤT	DIỆN TÍCH SÀN TẦNG TRỆT	DIỆN TÍCH SÀN TẦNG LŨNG	TỔNG DIỆN TÍCH SÀN	MẬT ĐỘ XÂY DỰNG	TỶ LỆ % (TẦNG LŨNG/TẦNG TRỆT)	HỆ SỐ SDD
			(m ²)	(m ²)	(m ²)	(m ²)	(%)	(%)	
XH1	ĐẤT Ở XÃ HỘI	XH1-48	3.328,00	3056,32	1899,44	4955,76			
1	MẪU NHÀ 20	XH1-01	62,00	58,10	34,86	92,96	94%	60%	1,5
2	MẪU NHÀ 1	XH1-02	70,00	64,18	40,00	104,18	92%	62%	1,5
3	MẪU NHÀ 1	XH1-03	70,00	64,18	40,00	104,18	92%	62%	1,5
4	MẪU NHÀ 1	XH1-04	70,00	64,18	40,00	104,18	92%	62%	1,5
5	MẪU NHÀ 1	XH1-05	70,00	64,18	40,00	104,18	92%	62%	1,5
6	MẪU NHÀ 1	XH1-06	70,00	64,18	40,00	104,18	92%	62%	1,5
7	MẪU NHÀ 1	XH1-07	70,00	64,18	40,00	104,18	92%	62%	1,5
8	MẪU NHÀ 1	XH1-08	70,00	64,18	40,00	104,18	92%	62%	1,5
9	MẪU NHÀ 1	XH1-09	70,00	64,18	40,00	104,18	92%	62%	1,5
10	MẪU NHÀ 1	XH1-10	70,00	64,18	40,00	104,18	92%	62%	1,5
11	MẪU NHÀ 1	XH1-11	70,00	64,18	40,00	104,18	92%	62%	1,5
12	MẪU NHÀ 1	XH1-12	70,00	64,18	40,00	104,18	92%	62%	1,5
13	MẪU NHÀ 1	XH1-13	70,00	64,18	40,00	104,18	92%	62%	1,5
14	MẪU NHÀ 1	XH1-14	70,00	64,18	40,00	104,18	92%	62%	1,5
15	MẪU NHÀ 1	XH1-15	70,00	64,18	40,00	104,18	92%	62%	1,5
16	MẪU NHÀ 1	XH1-16	70,00	64,18	40,00	104,18	92%	62%	1,5
17	MẪU NHÀ 1	XH1-17	70,00	64,18	40,00	104,18	92%	62%	1,5
18	MẪU NHÀ 1	XH1-18	70,00	64,18	40,00	104,18	92%	62%	1,5
19	MẪU NHÀ 1	XH1-19	70,00	64,18	40,00	104,18	92%	62%	1,5
20	MẪU NHÀ 1	XH1-20	70,00	64,18	40,00	104,18	92%	62%	1,5
21	MẪU NHÀ 1	XH1-21	70,00	64,18	40,00	104,18	92%	62%	1,5
22	MẪU NHÀ 1	XH1-22	70,00	64,18	40,00	104,18	92%	62%	1,5
23	MẪU NHÀ 1	XH1-23	70,00	64,18	40,00	104,18	92%	62%	1,5
24	MẪU NHÀ 19	XH1-24	62,00	58,10	34,86	92,96	94%	60%	1,5
25	MẪU NHÀ 20	XH1-25	62,00	58,10	34,86	92,96	94%	60%	1,5
26	MẪU NHÀ 1	XH1-26	70,00	64,18	40,00	104,18	92%	62%	1,5
27	MẪU NHÀ 1	XH1-27	70,00	64,18	40,00	104,18	92%	62%	1,5
28	MẪU NHÀ 1	XH1-28	70,00	64,18	40,00	104,18	92%	62%	1,5
29	MẪU NHÀ 1	XH1-29	70,00	64,18	40,00	104,18	92%	62%	1,5
30	MẪU NHÀ 1	XH1-30	70,00	64,18	40,00	104,18	92%	62%	1,5
31	MẪU NHÀ 1	XH1-31	70,00	64,18	40,00	104,18	92%	62%	1,5
32	MẪU NHÀ 1	XH1-32	70,00	64,18	40,00	104,18	92%	62%	1,5
33	MẪU NHÀ 1	XH1-33	70,00	64,18	40,00	104,18	92%	62%	1,5
34	MẪU NHÀ 1	XH1-34	70,00	64,18	40,00	104,18	92%	62%	1,5
35	MẪU NHÀ 1	XH1-35	70,00	64,18	40,00	104,18	92%	62%	1,5
36	MẪU NHÀ 1	XH1-36	70,00	64,18	40,00	104,18	92%	62%	1,5
37	MẪU NHÀ 1	XH1-37	70,00	64,18	40,00	104,18	92%	62%	1,5
38	MẪU NHÀ 1	XH1-38	70,00	64,18	40,00	104,18	92%	62%	1,5
39	MẪU NHÀ 1	XH1-39	70,00	64,18	40,00	104,18	92%	62%	1,5
40	MẪU NHÀ 1	XH1-40	70,00	64,18	40,00	104,18	92%	62%	1,5
41	MẪU NHÀ 1	XH1-41	70,00	64,18	40,00	104,18	92%	62%	1,5
42	MẪU NHÀ 1	XH1-42	70,00	64,18	40,00	104,18	92%	62%	1,5
43	MẪU NHÀ 1	XH1-43	70,00	64,18	40,00	104,18	92%	62%	1,5
44	MẪU NHÀ 1	XH1-44	70,00	64,18	40,00	104,18	92%	62%	1,5
45	MẪU NHÀ 1	XH1-45	70,00	64,18	40,00	104,18	92%	62%	1,5
46	MẪU NHÀ 1	XH1-46	70,00	64,18	40,00	104,18	92%	62%	1,5

Quel

STT	LOẠI NHÀ	TÊN LÔ	DIỆN TÍCH LÔ ĐẤT	DIỆN TÍCH SÀN TẦNG TRỆT	DIỆN TÍCH SÀN TẦNG LŨNG	TỔNG DIỆN TÍCH SÀN	MẬT ĐỘ XÂY DỰNG	TỶ LỆ % (TẦNG LŨNG/TÀ NG TRỆT)	HỆ SỐ SDD
			(m ²)	(m ²)	(m ²)	(m ²)	(%)	(%)	
47	MẪU NHÀ 1	XH1-47	70,00	64,18	40,00	104,18	92%	62%	1,5
48	MẪU NHÀ 19	XH1-48	62,00	58,10	34,86	92,96	94%	60%	1,5
XH2	ĐẤT Ồ XÃ HỘI	XH2-88	5.547,50	4971,40	3024,22	7995,62			
1	MẪU NHÀ 22	XH2-01	53,68	50,84	27,04	77,88	95%	53%	1,5
2	MẪU NHÀ 9	XH2-02	61,68	56,83	34,51	91,34	92%	61%	1,5
3	MẪU NHÀ 9	XH2-03	61,68	56,83	34,51	91,34	92%	61%	1,5
4	MẪU NHÀ 1	XH2-04	70,00	64,18	40,00	104,18	92%	62%	1,5
5	MẪU NHÀ 1	XH2-05	70,00	64,18	40,00	104,18	92%	62%	1,5
6	MẪU NHÀ 1	XH2-06	70,00	64,18	40,00	104,18	92%	62%	1,5
7	MẪU NHÀ 1	XH2-07	70,00	64,18	40,00	104,18	92%	62%	1,5
8	MẪU NHÀ 1	XH2-08	70,00	64,18	40,00	104,18	92%	62%	1,5
9	MẪU NHÀ 1	XH2-09	70,00	64,18	40,00	104,18	92%	62%	1,5
10	MẪU NHÀ 2	XH2-10	56,00	52,08	31,01	83,09	93%	60%	1,5
11	MẪU NHÀ 2	XH2-11	56,00	52,08	31,01	83,09	93%	60%	1,5
12	MẪU NHÀ 2	XH2-12	56,00	52,08	31,01	83,09	93%	60%	1,5
13	MẪU NHÀ 2	XH2-13	56,00	52,08	31,01	83,09	93%	60%	1,5
14	MẪU NHÀ 2	XH2-14	56,00	52,08	31,01	83,09	93%	60%	1,5
15	MẪU NHÀ 2	XH2-15	56,00	52,08	31,01	83,09	93%	60%	1,5
16	MẪU NHÀ 2	XH2-16	56,00	52,08	31,01	83,09	93%	60%	1,5
17	MẪU NHÀ 2	XH2-17	56,00	52,08	31,01	83,09	93%	60%	1,5
18	MẪU NHÀ 2	XH2-18	56,00	52,08	31,01	83,09	93%	60%	1,5
19	MẪU NHÀ 2	XH2-19	56,00	52,08	31,01	83,09	93%	60%	1,5
20	MẪU NHÀ 2	XH2-20	56,00	52,08	31,01	83,09	93%	60%	1,5
21	MẪU NHÀ 2	XH2-21	56,00	52,08	31,01	83,09	93%	60%	1,5
22	MẪU NHÀ 3	XH2-22	60,47	55,31	33,81	89,12	91%	61%	1,5
23	MẪU NHÀ 3	XH2-23	60,47	55,31	33,81	89,12	91%	61%	1,5
24	MẪU NHÀ 3	XH2-24	60,47	55,31	33,81	89,12	91%	61%	1,5
25	MẪU NHÀ 3	XH2-25	60,47	55,31	33,81	89,12	91%	61%	1,5
26	MẪU NHÀ 3	XH2-26	60,47	55,31	33,81	89,12	91%	61%	1,5
27	MẪU NHÀ 3	XH2-27	60,47	55,31	33,81	89,12	91%	61%	1,5
28	MẪU NHÀ 3	XH2-28	60,47	55,31	33,81	89,12	91%	61%	1,5
29	MẪU NHÀ 3	XH2-29	60,47	55,31	33,81	89,12	91%	61%	1,5
30	MẪU NHÀ 3	XH2-30	60,47	55,31	33,81	89,12	91%	61%	1,5
31	MẪU NHÀ 3	XH2-31	60,47	55,31	33,81	89,12	91%	61%	1,5
32	MẪU NHÀ 3	XH2-32	60,47	55,31	33,81	89,12	91%	61%	1,5
33	MẪU NHÀ 3	XH2-33	60,47	55,31	33,81	89,12	91%	61%	1,5
34	MẪU NHÀ 3	XH2-34	60,47	55,31	33,81	89,12	91%	61%	1,5
35	MẪU NHÀ 4	XH2-35	65,76	60,32	38,06	98,38	92%	63%	1,5
36	MẪU NHÀ 4	XH2-36	65,76	60,32	38,06	98,38	92%	63%	1,5
37	MẪU NHÀ 4	XH2-37	65,76	60,32	38,06	98,38	92%	63%	1,5
38	MẪU NHÀ 5	XH2-38	70,00	64,56	39,90	104,46	92%	62%	1,5
39	MẪU NHÀ 5	XH2-39	70,00	64,56	39,90	104,46	92%	62%	1,5
40	MẪU NHÀ 5	XH2-40	70,00	64,56	39,90	104,46	92%	62%	1,5
41	MẪU NHÀ 23	XH2-41	62,63	58,36	35,41	93,77	93%	61%	1,5
42	MẪU NHÀ 3	XH2-42	60,00	55,31	33,81	89,12	92%	61%	1,5
43	MẪU NHÀ 3	XH2-43	60,00	55,31	33,81	89,12	92%	61%	1,5
44	MẪU NHÀ 6	XH2-44	67,50	62,83	38,27	101,10	93%	61%	1,5
45	MẪU NHÀ 6	XH2-45	67,50	62,83	38,27	101,10	93%	61%	1,5
46	MẪU NHÀ 6	XH2-46	67,50	62,83	38,27	101,10	93%	61%	1,5
47	MẪU NHÀ 6	XH2-47	67,50	62,83	38,27	101,10	93%	61%	1,5
48	MẪU NHÀ 24	XH2-48	65,96	58,18	35,41	93,59	88%	61%	1,4
49	MẪU NHÀ 4	XH2-49	70,06	60,32	38,06	98,38	86%	63%	1,4

STT	LOẠI NHÀ	TÊN LÔ	DIỆN TÍCH LÔ ĐẤT	DIỆN TÍCH SÀN TẦNG TRỆT	DIỆN TÍCH SÀN TẦNG LŨNG	TỔNG DIỆN TÍCH SÀN	MẬT ĐỘ XÂY DỰNG	TY LỆ % (TẦNG LŨNG/TẦNG TRỆT)	HỆ SỐ SDD
			(m ²)	(m ²)	(m ²)	(m ²)	(%)	(%)	
50	MẪU NHÀ 4	XH2-50	68,51	60,32	38,06	98,38	88%	63%	1,4
51	MẪU NHÀ 4	XH2-51	66,96	60,32	38,06	98,38	90%	63%	1,5
52	MẪU NHÀ 4	XH2-52	69,64	60,32	38,06	98,38	87%	63%	1,4
53	MẪU NHÀ 4	XH2-53	68,09	60,32	38,06	98,38	89%	63%	1,4
54	MẪU NHÀ 4	XH2-54	66,54	60,32	38,06	98,38	91%	63%	1,5
55	MẪU NHÀ 3	XH2-55	68,74	55,31	33,81	89,12	80%	61%	1,3
56	MẪU NHÀ 3	XH2-56	67,26	55,31	33,81	89,12	82%	61%	1,3
57	MẪU NHÀ 3	XH2-57	66,36	55,31	33,81	89,12	83%	61%	1,3
58	MẪU NHÀ 3	XH2-58	65,60	55,31	33,81	89,12	84%	61%	1,4
59	MẪU NHÀ 3	XH2-59	64,84	55,31	33,81	89,12	85%	61%	1,4
60	MẪU NHÀ 3	XH2-60	64,08	55,31	33,81	89,12	86%	61%	1,4
61	MẪU NHÀ 3	XH2-61	63,32	55,31	33,81	89,12	87%	61%	1,4
62	MẪU NHÀ 3	XH2-62	62,55	55,31	33,81	89,12	88%	61%	1,4
63	MẪU NHÀ 3	XH2-63	61,94	55,31	33,81	89,12	89%	61%	1,4
64	MẪU NHÀ 3	XH2-64	61,57	55,31	33,81	89,12	90%	61%	1,4
65	MẪU NHÀ 3	XH2-65	61,20	55,31	33,81	89,12	90%	61%	1,5
66	MẪU NHÀ 3	XH2-66	60,84	55,31	33,81	89,12	91%	61%	1,5
67	MẪU NHÀ 3	XH2-67	60,47	55,31	33,81	89,12	91%	61%	1,5
68	MẪU NHÀ 7	XH2-68	64,21	53,95	32,51	86,46	84%	60%	1,3
69	MẪU NHÀ 7	XH2-69	63,84	53,95	32,51	86,46	85%	60%	1,4
70	MẪU NHÀ 7	XH2-70	63,47	53,95	32,51	86,46	85%	60%	1,4
71	MẪU NHÀ 7	XH2-71	63,11	53,95	32,51	86,46	85%	60%	1,4
72	MẪU NHÀ 7	XH2-72	62,74	53,95	32,51	86,46	86%	60%	1,4
73	MẪU NHÀ 7	XH2-73	62,37	53,95	32,51	86,46	86%	60%	1,4
74	MẪU NHÀ 7	XH2-74	62,01	53,95	32,51	86,46	87%	60%	1,4
75	MẪU NHÀ 7	XH2-75	61,64	53,95	32,51	86,46	88%	60%	1,4
76	MẪU NHÀ 7	XH2-76	61,27	53,95	32,51	86,46	88%	60%	1,4
77	MẪU NHÀ 7	XH2-77	60,47	53,95	32,51	86,46	89%	60%	1,4
78	MẪU NHÀ 7	XH2-78	59,43	53,95	32,51	86,46	91%	60%	1,5
79	MẪU NHÀ 7	XH2-79	58,40	53,95	32,51	86,46	92%	60%	1,5
80	MẪU NHÀ 8	XH2-80	70,24	55,16	32,84	88,00	79%	60%	1,3
81	MẪU NHÀ 8	XH2-81	68,63	55,16	32,84	88,00	80%	60%	1,3
82	MẪU NHÀ 8	XH2-82	67,01	55,16	32,84	88,00	82%	60%	1,3
83	MẪU NHÀ 8	XH2-83	65,39	55,16	32,84	88,00	84%	60%	1,3
84	MẪU NHÀ 8	XH2-84	63,77	55,16	32,84	88,00	86%	60%	1,4
85	MẪU NHÀ 8	XH2-85	61,87	55,16	32,84	88,00	89%	60%	1,4
86	MẪU NHÀ 9	XH2-86	67,77	56,83	34,51	91,34	84%	61%	1,3
87	MẪU NHÀ 9	XH2-87	65,33	56,83	34,51	91,34	87%	61%	1,4
88	MẪU NHÀ 21	XH2-88	54,94	51,74	27,04	78,78	94%	52%	1,4
XH3	ĐẤT Ở XÃ HỘI	XH3-76	5.120,00	4708,16	2511,56	7219,72			
1	MẪU NHÀ 21	XH3-01	62,00	58,10	34,86	92,96	94%	60%	1,5
2	MẪU NHÀ 1	XH3-02	70,00	64,18	40,00	104,18	92%	62%	1,5
3	MẪU NHÀ 1	XH3-03	70,00	64,18	40,00	104,18	92%	62%	1,5
4	MẪU NHÀ 1	XH3-04	70,00	64,18	40,00	104,18	92%	62%	1,5
5	MẪU NHÀ 1	XH3-05	70,00	64,18	40,00	104,18	92%	62%	1,5
6	MẪU NHÀ 1	XH3-06	70,00	64,18	40,00	104,18	92%	62%	1,5
7	MẪU NHÀ 1	XH3-07	70,00	64,18	40,00	104,18	92%	62%	1,5
8	MẪU NHÀ 1	XH3-08	70,00	64,18	40,00	104,18	92%	62%	1,5
9	MẪU NHÀ 1	XH3-09	70,00	64,18	40,00	104,18	92%	62%	1,5
10	MẪU NHÀ 1	XH3-10	70,00	64,18	40,00	104,18	92%	62%	1,5
11	MẪU NHÀ 1	XH3-11	70,00	64,18	40,00	104,18	92%	62%	1,5
12	MẪU NHÀ 1	XH3-12	70,00	64,18	40,00	104,18	92%	62%	1,5

STT	LOẠI NHÀ	TÊN LÔ	DIỆN TÍCH LÔ ĐẤT	DIỆN TÍCH SÀN TẦNG TRỆT	DIỆN TÍCH SÀN TẦNG LŨNG	TỔNG DIỆN TÍCH SÀN	MẬT ĐỘ XÂY DỰNG	TỶ LỆ % (TẦNG LŨNG/TÀ NG TRỆT)	HỆ SỐ SDD
			(m ²)	(m ²)	(m ²)	(m ²)	(%)	(%)	
13	MẪU NHÀ 1	XH3-13	70,00	64,18	40,00	104,18	92%	62%	1,5
14	MẪU NHÀ 1	XH3-14	70,00	64,18	40,00	104,18	92%	62%	1,5
15	MẪU NHÀ 1	XH3-15	70,00	64,18	40,00	104,18	92%	62%	1,5
16	MẪU NHÀ 1	XH3-16	70,00	64,18	40,00	104,18	92%	62%	1,5
17	MẪU NHÀ 1	XH3-17	70,00	64,18	40,00	104,18	92%	62%	1,5
18	MẪU NHÀ 1	XH3-18	70,00	64,18	40,00	104,18	92%	62%	1,5
19	MẪU NHÀ 1	XH3-19	70,00	64,18	40,00	104,18	92%	62%	1,5
20	MẪU NHÀ 1	XH3-20	70,00	64,18	40,00	104,18	92%	62%	1,5
21	MẪU NHÀ 1	XH3-21	70,00	64,18	40,00	104,18	92%	62%	1,5
22	MẪU NHÀ 1	XH3-22	70,00	64,18	40,00	104,18	92%	62%	1,5
23	MẪU NHÀ 1	XH3-23	70,00	64,18	40,00	104,18	92%	62%	1,5
24	MẪU NHÀ 1	XH3-24	70,00	64,18	40,00	104,18	92%	62%	1,5
25	MẪU NHÀ 1	XH3-25	70,00	64,18	40,00	104,18	92%	62%	1,5
26	MẪU NHÀ 1	XH3-26	70,00	64,18	40,00	104,18	92%	62%	1,5
27	MẪU NHÀ 1	XH3-27	70,00	64,18	40,00	104,18	92%	62%	1,5
28	MẪU NHÀ 1	XH3-28	70,00	64,18	40,00	104,18	92%	62%	1,5
29	MẪU NHÀ 1	XH3-29	70,00	64,18	40,00	104,18	92%	62%	1,5
30	MẪU NHÀ 2	XH3-30	56,00	52,08	31,01	83,09	93%	60%	1,5
31	MẪU NHÀ 2	XH3-31	56,00	52,08	31,01	83,09	93%	60%	1,5
32	MẪU NHÀ 2	XH3-32	56,00	52,08	31,01	83,09	93%	60%	1,5
33	MẪU NHÀ 2	XH3-33	56,00	52,08	31,01	83,09	93%	60%	1,5
34	MẪU NHÀ 2	XH3-34	56,00	52,08	31,01	83,09	93%	60%	1,5
35	MẪU NHÀ 2	XH3-35	56,00	52,08	31,01	83,09	93%	60%	1,5
36	MẪU NHÀ 1	XH3-36	70,00	64,18	40,00	104,18	92%	62%	1,5
37	MẪU NHÀ 1	XH3-37	70,00	64,18	40,00	104,18	92%	62%	1,5
38	MẪU NHÀ 19	XH3-38	62,00	58,10	34,86	92,96	94%	60%	1,5
39	MẪU NHÀ 20	XH3-39	62,00	58,10	34,86	92,96	94%	60%	1,5
40	MẪU NHÀ 1	XH3-40	70,00	64,18	40,00	104,18	92%	62%	1,5
41	MẪU NHÀ 1	XH3-41	70,00	64,18	40,00	104,18	92%	62%	1,5
42	MẪU NHÀ 2	XH3-42	56,00	52,08	31,01	83,09	93%	60%	1,5
43	MẪU NHÀ 2	XH3-43	56,00	52,08	31,01	83,09	93%	60%	1,5
44	MẪU NHÀ 2	XH3-44	56,00	52,08	31,01	83,09	93%	60%	1,5
45	MẪU NHÀ 2	XH3-45	56,00	52,08	31,01	83,09	93%	60%	1,5
46	MẪU NHÀ 2	XH3-46	56,00	52,08	31,01	83,09	93%	60%	1,5
47	MẪU NHÀ 2	XH3-47	56,00	52,08	31,01	83,09	93%	60%	1,5
48	MẪU NHÀ 1	XH3-48	70,00	64,18	40,00	104,18	92%	62%	1,5
49	MẪU NHÀ 1	XH3-49	70,00	64,18	40,00	104,18	92%	62%	1,5
50	MẪU NHÀ 1	XH3-50	70,00	64,18	40,00	104,18	92%	62%	1,5
51	MẪU NHÀ 1	XH3-51	70,00	64,18	40,00	104,18	92%	62%	1,5
52	MẪU NHÀ 1	XH3-52	70,00	64,18	40,00	104,18	92%	62%	1,5
53	MẪU NHÀ 1	XH3-53	70,00	64,18	40,00	104,18	92%	62%	1,5
54	MẪU NHÀ 1	XH3-54	70,00	64,18	40,00	104,18	92%	62%	1,5
55	MẪU NHÀ 1	XH3-55	70,00	64,18	40,00	104,18	92%	62%	1,5
56	MẪU NHÀ 1	XH3-56	70,00	64,18	40,00	104,18	92%	62%	1,5
57	MẪU NHÀ 1	XH3-57	70,00	64,18	40,00	104,18	92%	62%	1,5
58	MẪU NHÀ 1	XH3-58	70,00	64,18	40,00	104,18	92%	62%	1,5
59	MẪU NHÀ 1	XH3-59	70,00	64,18	40,00	104,18	92%	62%	1,5
60	MẪU NHÀ 1	XH3-60	70,00	64,18	40,00	104,18	92%	62%	1,5
61	MẪU NHÀ 1	XH3-61	70,00	64,18	40,00	104,18	92%	62%	1,5
62	MẪU NHÀ 1	XH3-62	70,00	64,18	40,00	104,18	92%	62%	1,5
63	MẪU NHÀ 1	XH3-63	70,00	64,18	40,00	104,18	92%	62%	1,5
64	MẪU NHÀ 1	XH3-64	70,00	64,18	40,00	104,18	92%	62%	1,5

STT	LOẠI NHÀ	TÊN LÔ	DIỆN TÍCH LÔ ĐẤT	DIỆN TÍCH SÀN TẦNG TRỆT	DIỆN TÍCH SÀN TẦNG LŨNG	TỔNG DIỆN TÍCH SÀN	MẬT ĐỘ XÂY DỰNG	TỶ LỆ % (TẦNG LŨNG/TÀ NG TRỆT)	HỆ SỐ SDĐ
			(m ²)	(m ²)	(m ²)	(m ²)	(%)	(%)	
65	MẪU NHÀ 1	XH3-65	70,00	64,18	40,00	104,18	92%	62%	1,5
66	MẪU NHÀ 1	XH3-66	70,00	64,18	40,00	104,18	92%	62%	1,5
67	MẪU NHÀ 1	XH3-67	70,00	64,18	40,00	104,18	92%	62%	1,5
68	MẪU NHÀ 1	XH3-68	70,00	64,18	40,00	104,18	92%	62%	1,5
69	MẪU NHÀ 1	XH3-69	70,00	64,18	40,00	104,18	92%	62%	1,5
70	MẪU NHÀ 1	XH3-70	70,00	64,18	40,00	104,18	92%	62%	1,5
71	MẪU NHÀ 1	XH3-71	70,00	64,18	40,00	104,18	92%	62%	1,5
72	MẪU NHÀ 1	XH3-72	70,00	64,18	40,00	104,18	92%	62%	1,5
73	MẪU NHÀ 1	XH3-73	70,00	64,18	40,00	104,18	92%	62%	1,5
74	MẪU NHÀ 1	XH3-74	70,00	64,18	40,00	104,18	92%	62%	1,5
75	MẪU NHÀ 1	XH3-75	70,00	64,18	40,00	104,18	92%	62%	1,5
76	MẪU NHÀ 19	XH3-76	62,00	58,10	34,86	92,96	94%	60%	1,5
XH4	ĐẤT Ở XÃ HỘI	XH4-70	4.466,97	3987,52	2442,52	6430,04			
1	MẪU NHÀ 10	XH4-01	70,76	59,88	36,67	96,55	85%	61%	1,4
2	MẪU NHÀ 10	XH4-02	65,66	59,88	36,67	96,55	91%	61%	1,5
3	MẪU NHÀ 10	XH4-03	65,56	59,88	36,67	96,55	91%	61%	1,5
4	MẪU NHÀ 10	XH4-04	65,47	59,88	36,67	96,55	91%	61%	1,5
5	MẪU NHÀ 10	XH4-05	65,37	59,88	36,67	96,55	92%	61%	1,5
6	MẪU NHÀ 10	XH4-06	65,28	59,88	36,67	96,55	92%	61%	1,5
7	MẪU NHÀ 10	XH4-07	65,18	59,88	36,67	96,55	92%	61%	1,5
8	MẪU NHÀ 10	XH4-08	65,09	59,88	36,67	96,55	92%	61%	1,5
9	MẪU NHÀ 10	XH4-09	64,99	59,88	36,67	96,55	92%	61%	1,5
10	MẪU NHÀ 10	XH4-10	64,90	59,88	36,67	96,55	92%	61%	1,5
11	MẪU NHÀ 10	XH4-11	64,80	59,88	36,67	96,55	92%	61%	1,5
12	MẪU NHÀ 10	XH4-12	64,70	59,88	36,67	96,55	93%	61%	1,5
13	MẪU NHÀ 10	XH4-13	64,61	59,88	36,67	96,55	93%	61%	1,5
14	MẪU NHÀ 11	XH4-14	60,75	50,58	32,08	82,66	83%	63%	1,4
15	MẪU NHÀ 11	XH4-15	61,99	50,58	32,08	82,66	82%	63%	1,3
16	MẪU NHÀ 11	XH4-16	63,22	50,58	32,08	82,66	80%	63%	1,3
17	MẪU NHÀ 11	XH4-17	64,45	50,58	32,08	82,66	78%	63%	1,3
18	MẪU NHÀ 11	XH4-18	65,68	50,58	32,08	82,66	77%	63%	1,3
19	MẪU NHÀ 11	XH4-19	66,91	50,58	32,08	82,66	76%	63%	1,2
20	MẪU NHÀ 11	XH4-20	63,41	50,58	32,08	82,66	80%	63%	1,3
21	MẪU NHÀ 11	XH4-21	56,30	50,58	32,08	82,66	90%	63%	1,5
22	MẪU NHÀ 11	XH4-22	56,11	50,58	32,08	82,66	90%	63%	1,5
23	MẪU NHÀ 11	XH4-23	55,92	50,58	32,08	82,66	90%	63%	1,5
24	MẪU NHÀ 11	XH4-24	55,72	50,58	32,08	82,66	91%	63%	1,5
25	MẪU NHÀ 11	XH4-25	55,53	50,58	32,08	82,66	91%	63%	1,5
26	MẪU NHÀ 12	XH4-26	65,19	58,13	33,97	92,10	89%	58%	1,4
27	MẪU NHÀ 12	XH4-27	64,99	58,13	33,97	92,10	89%	58%	1,4
28	MẪU NHÀ 12	XH4-28	64,80	58,13	33,97	92,10	90%	58%	1,4
29	MẪU NHÀ 12	XH4-29	64,61	58,13	33,97	92,10	90%	58%	1,4
30	MẪU NHÀ 12	XH4-30	64,42	58,13	33,97	92,10	90%	58%	1,4
31	MẪU NHÀ 12	XH4-31	64,23	58,13	33,97	92,10	91%	58%	1,4
32	MẪU NHÀ 12	XH4-32	64,03	58,13	33,97	92,10	91%	58%	1,4
33	MẪU NHÀ 12	XH4-33	63,84	58,13	33,97	92,10	91%	58%	1,4
34	MẪU NHÀ 12	XH4-34	63,65	58,13	33,97	92,10	91%	58%	1,4
35	MẪU NHÀ 12	XH4-35	63,46	58,13	33,97	92,10	92%	58%	1,5
36	MẪU NHÀ 12	XH4-36	63,26	58,13	33,97	92,10	92%	58%	1,5
37	MẪU NHÀ 12	XH4-37	63,07	58,13	33,97	92,10	92%	58%	1,5
38	MẪU NHÀ 13	XH4-38	52,73	47,94	29,44	77,38	91%	61%	1,5
39	MẪU NHÀ 13	XH4-39	52,53	47,94	29,44	77,38	91%	61%	1,5

STT	LOẠI NHÀ	TÊN LÔ	DIỆN TÍCH LÔ ĐẤT	DIỆN TÍCH SÀN TẦNG TRỆT	DIỆN TÍCH SÀN TẦNG LŨNG	TỔNG DIỆN TÍCH SÀN	MẬT ĐỘ XÂY DỰNG	TỶ LỆ % (TẦNG LŨNG/TẦNG TRỆT)	HỆ SỐ SDD
			(m ²)	(m ²)	(m ²)	(m ²)	(%)	(%)	
40	MẪU NHÀ 13	XH4-40	52,34	47,94	29,44	77,38	92%	61%	1,5
41	MẪU NHÀ 13	XH4-41	52,21	47,94	29,44	77,38	92%	61%	1,5
42	MẪU NHÀ 14	XH4-42	58,67	52,31	33,66	85,97	89%	64%	1,5
43	MẪU NHÀ 15	XH4-43	62,95	58,53	34,75	93,28	93%	59%	1,5
44	MẪU NHÀ 15	XH4-44	64,01	58,53	34,75	93,28	91%	59%	1,5
45	MẪU NHÀ 15	XH4-45	65,08	58,53	34,75	93,28	90%	59%	1,4
46	MẪU NHÀ 15	XH4-46	65,33	58,53	34,75	93,28	90%	59%	1,4
47	MẪU NHÀ 16	XH4-47	68,18	62,35	38,24	100,59	91%	61%	1,5
48	MẪU NHÀ 16	XH4-48	67,92	62,35	38,24	100,59	92%	61%	1,5
49	MẪU NHÀ 16	XH4-49	67,67	62,35	38,24	100,59	92%	61%	1,5
50	MẪU NHÀ 16	XH4-50	67,42	62,35	38,24	100,59	92%	61%	1,5
51	MẪU NHÀ 16	XH4-51	67,16	62,35	38,24	100,59	93%	61%	1,5
52	MẪU NHÀ 17	XH4-52	63,92	58,93	36,61	95,54	92%	62%	1,5
53	MẪU NHÀ 17	XH4-53	64,21	58,93	36,61	95,54	92%	62%	1,5
54	MẪU NHÀ 17	XH4-54	64,50	58,93	36,61	95,54	91%	62%	1,5
55	MẪU NHÀ 17	XH4-55	64,80	58,93	36,61	95,54	91%	62%	1,5
56	MẪU NHÀ 17	XH4-56	65,09	58,93	36,61	95,54	91%	62%	1,5
57	MẪU NHÀ 17	XH4-57	65,38	58,93	36,61	95,54	90%	62%	1,5
58	MẪU NHÀ 17	XH4-58	65,68	58,93	36,61	95,54	90%	62%	1,5
59	MẪU NHÀ 17	XH4-59	65,97	58,93	36,61	95,54	89%	62%	1,4
60	MẪU NHÀ 17	XH4-60	66,27	58,93	36,61	95,54	89%	62%	1,4
61	MẪU NHÀ 17	XH4-61	66,56	58,93	36,61	95,54	89%	62%	1,4
62	MẪU NHÀ 17	XH4-62	66,85	58,93	36,61	95,54	88%	62%	1,4
63	MẪU NHÀ 17	XH4-63	67,15	58,93	36,61	95,54	88%	62%	1,4
64	MẪU NHÀ 17	XH4-64	67,44	58,93	36,61	95,54	87%	62%	1,4
65	MẪU NHÀ 17	XH4-65	67,73	58,93	36,61	95,54	87%	62%	1,4
66	MẪU NHÀ 17	XH4-66	68,03	58,93	36,61	95,54	87%	62%	1,4
67	MẪU NHÀ 17	XH4-67	68,32	58,93	36,61	95,54	86%	62%	1,4
68	MẪU NHÀ 17	XH4-68	68,62	58,93	36,61	95,54	86%	62%	1,4
69	MẪU NHÀ 17	XH4-69	68,91	58,93	36,61	95,54	86%	62%	1,4
70	MẪU NHÀ 18	XH4-70	59,43	53,88	32,61	86,49	91%	61%	1,5
TỔNG		282	18.462,47	16723,40	10277,74	27001,14			

Quail